


50 đề trắc nghiệm Nghị quyết 76/NQ-CP năm 2021

Phần 3

(có đáp án)

Hướng dẫn sử dụng:

Sau mỗi câu hỏi là đáp án được viết cạnh, mục đích giúp các anh chị tiện để theo dõi hoặc nếu có in tài liệu ở dạng đen trắng vẫn có thể nhìn rõ đáp án.

Câu 60: Theo nghị định 62/2020/NĐ-CP, ngày 01/06/2020 về Vị trí việc làm và biên chế công chức. Xác định phương án đúng "Vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm" là một trong những căn cứ  Là đáp án

A. Xác định cơ cấu ngạch công chức
B. Tất cả các phương án đều đúng

ĐỀ SỐ 21

Câu 1: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Mục tiêu Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số Đến năm 2025:

A. 80% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

B. 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

C. 95% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

D. 100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Câu 2: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Mục tiêu Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đến năm 2025:

A. 95% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc.

B. 90% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc.

C. 80% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc.

D. 100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử được hoàn

thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc.

Câu 3: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Mục tiêu của Cải cách thể chế:

- A. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực
- B. Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp
- C. đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính
- D. rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin

Câu 4: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, “Cải cách hành chính phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các nước có nền hành chính phát triển để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.” là

- A. Quan điểm chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030
- B. Mục tiêu chung chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030
- C. Nội dung chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030
- D. Nhiệm vụ cụ thể chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030

Câu 5: Theo Nghị quyết 76/NQ-CP thì cơ quan nào Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia?

- A. Bộ Nội vụ
- B. Văn phòng Chính phủ
- C. Bộ Tư pháp
- D. Bộ Thông tin và truyền thông

Câu 6: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, “Chủ trì đơn đốc các bộ, ngành, địa phương trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.” Là nhiệm vụ của:

- A. Bộ Nội vụ
- B. Bộ Tư pháp
- C. Văn phòng Chính phủ
- D. Bộ Thông tin và Truyền thông

Câu 7: Đến năm 2025, Giảm tối thiểu bình quân cả nước bao nhiêu phần trăm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021

- A. 8%
- B. 9
- C. 10%
- D. 11%

Câu 8: Đến năm 2030, bao nhiêu phần trăm số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

D

- A. 75%
- B. 80%
- C. 85%
- D. 90%

Câu 9: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Quan điểm

chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030: **D**

- A. Hoàn thiện thể chế về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và thể chế về phân phối kết quả làm ra để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển.
- B. Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước.
- C. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức. Tiếp tục thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội, xã hội – nghề nghiệp.
- D. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước theo từng giai đoạn.

Câu 10: Đến năm 2025 thì Tối thiểu bao nhiêu phần trăm hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. **B**

- A. 75%
- B. 80%
- C. 85%
- D. 90%

Câu 11: Đến năm 2025, Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu bao nhiêu phần trăm? **D**

- A. 75%
- B. 80%
- C. 85%
- D. 90%

Câu 12: Đến năm 2030 thì Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu bao nhiêu phần trăm?

- A. 85%
- B. 90%
- C. 95%
- D. 98%

Câu 13: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Mục tiêu Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số Đến năm 2025:

- A. 85% bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ
- B. 90% bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ
- C. 80% bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ
- D. 100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ

Câu 14: Đến năm 2025, bao nhiêu phần trăm bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

- A. 80%
- B. 85%
- C. 90%
- D. 100%

Câu 15: Theo Nghị quyết 76/NQ-CP thì cơ quan nào Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thể chế

- A. Bộ Nội vụ
- B. Văn phòng Chính phủ
- C. Bộ Tư pháp
- D. Bộ Thông tin và truyền thông

Câu 16: Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Giải pháp thực